TÒA ÁN ND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2017
V/v không công nhận anh T và chị Y là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc

2. Ông Lê Ngọc Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về "không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1974 "có mặt"

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Y, sinh năm 1981 "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2017 và trong các lời khai, nguyên đơn anh Nguyễn Thế T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Y chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1998 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, không còn sự chia sẻ trong cuộc sống hàng ngày, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017, không còn quan tâm, chăm sóc hay có trách nhiệm gì với nhau. Do vậy, anh đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Y.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung Nguyễn Thị N1, sinh ngày 30/7/1998, Nguyễn Thế T1, sinh ngày 01/4/2001, Nguyễn Thế H, sinh ngày 23/10/2002, hiện nay các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường đang ở với anh. Để không bị ảnh hưởng đến tâm lý và việc học hành của các cháu nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Đặng Thị Y là bị đơn có địa chỉ tại thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đã được Tòa án giao, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn quy định chị Y không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, về tài sản không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Đặng Thị Y thông qua chị Đặng Thị T2 là em gái chị Y có cùng địa chỉ nhưng chị Y vẫn không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành

lấy lời khai, hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay chị Y vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, quyền lợi của chị Y đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thế T và chị Đặng Thị Y chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang cũng đã xác nhận anh T và chị Y không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị Y và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài và anh T có đơn xin ly hôn chị Y. Do đó, cần áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thế T và chị Đặng Thị Y.

[3] *Về nuôi con chung:* Anh T và chị Y có con chung Nguyễn Thị N1, sinh ngày 30/7/1998, Nguyễn Thế T1, sinh ngày 01/4/2001, Nguyễn Thế H, sinh ngày 23/10/2002. Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết về yêu cầu nuôi con chung.

[4] *Về án phí*: Anh Nguyễn Thế T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Thế T và chị Đặng Thị Y là vợ chồng.

2.Án phí: Anh Nguyễn Thế T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002514 ngày 29/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện N;
-THADS huyện N;
-UBND xã L;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Thị Hường